

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày 12-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quảng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phùng Anh D, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Trung T và bà Ngô Thị Bích H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Quyết định số 68/QĐ-XPVPHC ngày 10/12/2018 của Phó trưởng Công an quận Ngô Quyền xử phạt tiền về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác (đã được xóa); bị bắt tạm giữ từ ngày 28/11/2021, tạm giam ngày 03/12/2021; có mặt.

2. Nguyễn Đình P, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường V, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Đình C và bà Chu Cẩm O; có vợ là Lưu Thị Thanh P (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/11/2021, tạm giam ngày 03/12/2021; có mặt.

3. Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc S và bà Phạm Thị Huyền T; chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 28/11/2021, đến ngày 03/12/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (do đang mang thai); có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng P và chị Vũ Thị H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/11/2021, Nguyễn Đình P, Phùng Anh D, Nguyễn Hoàng K, Vũ Thị H đến nhà số 62/1 đường Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nhà do Phạm Thị Thùy D thuê, quản lý) để liên hoan. Sau khi ăn uống xong thì P và D rủ mọi người sử dụng thuốc lắc và Ketamine. D và cả nhóm đồng ý rồi lên tầng 2 để sử dụng ma túy. Tại đây, P bỏ ra 01 gói nilon kích thước 4x6 cm chứa 03 viên thuốc lắc hình con cú mèo và 01 gói nilon kích thước 4x6 cm chứa Ketamine, D bỏ ra 01 gói nilon kích thước 4x6 cm chứa 02 viên thuốc lắc hình tam giác và 01 túi nilon kích thước 2x2 cm chứa Ketamine xuống đất mời cả nhóm sử dụng. D lấy 01 viên thuốc lắc trong gói của P, bẻ đôi rồi sử dụng nửa viên, nửa viên còn lại H sử dụng. K sử dụng 01 viên thuốc lắc trong túi của P, D sử dụng 01 viên thuốc lắc trong túi của D. Sau khi sử dụng ma túy, D cho gói nilon kích thước 2x2 cm chứa ma túy Ketamine của mình vào trong gói nilon kích thước 4x6 cm chứa Ketamine của P. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon kích thước 4x6 cm bên trong chứa 01 viên nén màu xanh, hình con cú mèo; 01 túi nilon kích thước 4x6 cm bên trong chứa 01 viên nén màu xanh, hình tam giác; 01 túi nilon kích thước 4x6 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 628/KLGD-MT ngày 03/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- 01 viên nén màu xanh, hình con cú mèo có khối lượng 0,54gam MDMA;
- 01 viên nén màu xanh, hình tam giác có khối lượng 0,47gam MDMA;
- Tinh thể màu trắng thu trong túi nilon kích thước 4x6 cm và túi nilon kích thước 2x2 cm là ma túy, có khối lượng 2,01gam, là loại Ketamine (bút lục 44).

Test nước tiểu của các đối tượng kết quả đều D tính với chất ma túy MDMA.

Vật chứng của vụ án: 01 bì thư niêm phong số 628MT/PC09 chứa ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền quản lý.

Tại Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSNQ ngày 23/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình P, Phùng Anh D, Phạm Thị Thuỳ D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Đình P, Phùng Anh D, Phạm Thị Thuỳ D khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

Người làm chứng anh Nguyễn Hoàng K; chị Vũ Thị K vắng mặt tại phiên toà đã được công bố lời khai có trong hồ sơ phù hợp với lời khai các bị cáo tại phiên toà.

Kiểm sát viên tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1 Điều 51 (riêng đối với bị cáo D); các điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Phùng Anh D mức án từ 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 8 (tám) năm tù; bị cáo Nguyễn Đình P mức án từ 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 8 (tám) năm tù; bị cáo Phạm Thị Thuỳ D mức án từ 7 (bảy) năm tù đến 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; không đề nghị hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định; Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 628MT/PC09 chứa ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Đình P, Phùng Anh D, Phạm Thị Thuỳ D tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27/11/2021, tại nhà số 62/1 đường Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Nguyễn Đình P, Phùng Anh D chuẩn bị ma túy MDMA, Ketamine, bị cáo Phạm Thị Thuỳ D cung cấp địa điểm để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể các bị cáo và đối tượng Nguyễn Hoàng K, Vũ Thị K không phải là người nghiện ma túy.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Đình P, Phùng Anh D, Phạm Thị Thuỳ D đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 17; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo đã thực hiện hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người 02 người trở lên nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều có người thân là người có công với cách mạng, được huân, huy cK của nhà nước. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo D phạm tội ngày 28/11/2021 nhưng tại phiếu khám thai ngày 29/11/2021 kết luận bị cáo có thai 6 tuần 1 ngày nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội là phụ nữ có thai” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, tính chất mức độ hành vi, vai trò phạm tội và quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[7] Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Phùng Anh D và Nguyễn Đình P là người chuẩn bị sẵn ma túy và chủ động đề xuất các đối tượng khác sử dụng ma túy nên các bị cáo P và D đóng vai trò là người thực hành tích cực trong đồng phạm. Bị cáo Phạm Thị Thuý D không hứa hẹn trước nhưng khi các bị cáo P, D đề xuất sử dụng ma túy thì đã đồng ý để cả bọn sử dụng địa điểm nhà của D để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng ma túy. Như vậy cần đánh giá vai trò của bị cáo D là người thực hành thứ yếu. Mặt khác D đang là phụ nữ có thai do đó căn cứ theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự cần ấn định mức hình phạt của các bị cáo P, D là ngang bằng nhau và cao hơn bị cáo D.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự

- Về xử lý vật chứng:

[10] 01 bì thư niêm phong số 628MT/PC09 chứa ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, xét đây là công cụ K tiện phạm tội và vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với Nguyễn Hoàng K, Vũ Thị K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Về án phí:

[12] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[13] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1 Điều 51 (đối với riêng bị cáo D); các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phùng Anh D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2021.

Bị cáo Nguyễn Đình P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2021.

Bị cáo Phạm Thị Thuỳ D 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Trừ cho bị cáo 05 ngày tạm giữ từ ngày 28/11/2021 đến ngày 03/12/2021. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 06 (sáu) năm 11 (mười một) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 628MT/PC09 chứa ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Đình P, Phùng Anh D, Phạm Thị Thuỳ D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phùng Anh D, Nguyễn Đình P, Phạm Thị Thuỳ D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Thị Hậu

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô

Quyền;

- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu

